HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ VU GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /NQ-HĐND	*Vu Gia, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước và phân bổ vốn đối ứng ngân sách xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2026 trên địa bàn xã Vu Gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VU GIA
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 05

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 được chuyển nguồn và kéo dài sang năm 2026 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và điều chỉnh kế hoạch vốn tại Quyết định 4254/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của UBND thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vu Gia về việc phê duyệt kế hoạch vốn ngân sách nhà nước và phân bổ vốn đối ứng ngân sách xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2026 trên địa bàn xã Vu Gia;

Xét Tờ trình số 229/TTr-UBND ngày 23/10/2026 của UBND xã Vu Gia; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn đã được phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/8/2026 của Hội đồng nhân dân xã về việc phê duyệt kế hoạch vốn ngân sách nhà nước và phân bổ vốn đối ứng ngân sách xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2026 trên địa bàn xã Vu Gia, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn sự nghiệp

a) Điều chỉnh tên các công trình, dự án:

- Nâng cấp tuyến đường Giao thông nội đồng thôn Mỹ Tân *(đoạn trại chăn nuôi bà Nhung ra đồng)* thành: ***Nâng cấp tuyến đường Giao thông nội đồng thôn Mỹ Tân (****đoạn từ trại chăn nuôi bà Nhung đến trụ điện 110kV);*

- Dự án liên kết chuỗi giá trị sản xuất lúa giống HTX NN Đại Cường thành: ***Dự án liên kết chuỗi giá trị sản xuất lúa giống trên địa bàn xã Vu Gia năm 2026.***

b) Điều chỉnh chủ đầu tư thực hiện Mô hình 3 tuyến đường hoa thực hiện mô hình "5 không, 3 sạch, 3 an", từ Hội Liên Hiệp Phụ nữ xã sang Phòng Kinh tế xã.

c) Điều chỉnh giảm nguồn vốn Ngân sách thành phố thực hiện các nhiệm vụ: Triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"; Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026-2030" từ ***136.670.000*** đồng, xuống còn ***36.670.000***, giảm 100.000.000 đồng *(đối ứng ngân sách xã không thay đổi).*

d) Điều chỉnh giảm 04 công trình/nhiệm vụ với kinh phí điều chỉnh giảm 1.930.000.000 đồng, trong đó: ngân sách Trung ương: 400.000.000 đồng; ngân sách thành phố: 1.330.000.000 đồng, ngân sách xã: 200.000.000 đồng, cụ thể:

- Mô hình thí điểm rau hữu cơ ứng dụng công nghệ sinh học tại xã Vu Gia, với số tiền 350.000.000 đồng;

- Mô hình chế biến phân hữu cơ trên địa bàn xã Vu Gia, với số tiền 500.000.000 đồng;

- Xây dựng thôn nông thôn mới tại 04 thôn, với số tiền 680.000.000 đồng;

- Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục tại chợ Gia Cốc, với số tiền 400.000.000 đồng.

(Cụ thể theo Phụ lục 01 đính kèm)

e) Thu hồi nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố giảm từ các công trình, nhiệm vụ tại điểm c, d, khoản 1 điều này với số tiền

1.830.000.000 đồng để bố trí thực hiện 03 công trình, với tổng mức đầu tư 2.234.885.000 đồng; trong đó, ngân sách trung ương 400.000.000 đồng, ngân sách thành phố 1.430.000.000 đồng, ngân sách xã 404.885.000 đồng, cụ thể như sau:

- Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐX11 từ đường NĐ3 đến kênh N14 thôn Ô Gia với tổng mức đầu tư: 1.602.885.000 đồng, trong đó: vốn ngân sách trung ương 400.000.000 đồng, ngân sách thành phố: 930.000.000 đồng, ngân sách xã: 272.885.000 đồng.

- Nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Mỹ Tân khu vực Đồng trên từ nhà ông Phạm Bình vào với tổng mức đầu tư: 374.000.000 đồng, trong đó: vốn ngân sách thành phố: 300.000.000 đồng, ngân sách xã: 74.000.000 đồng;

- Nâng cấp đường số 6 thôn Mỹ Tân GTNT kết hợp GTNĐ với tổng mức đầu tư: 258.000.000 đồng, trong đó: vốn ngân sách thành phố: 200.000.000 đồng, ngân sách xã: 58.000.000 đồng.

(Cụ thể theo Phụ lục 02 đính kèm)

g) Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện của các công trình/nhiệm vụ *(tổng mức đầu tư không thay đổi):*

Mô hình tuyến đường hoa ĐH4 và Tuyến số 13 thôn Phú Phước: Điều chỉnh giảm nguồn Ngân sách Trung ương và bố trí từ nguồn Ngân sách thành phố với số tiền: 50.000.000 đồng.

Nội dung 05: Chương trình hỗ trợ Thanh Niên khởi nghiệp, "Tuổi trẻ chung tay xây dựng NTM": Điều chỉnh giảm nguồn Ngân sách thành phố và bố trí từ nguồn Ngân sách Trung ương với số tiền: 50.000.000 đồng.

(Cụ thể theo Phụ lục 03 đính kèm)

2. Nguồn vốn đầu tư

a) Điều chỉnh giảm công trình/nhiệm vụ: Dụng cụ vui chơi thể thao và giải trí cho người già và trẻ em tại các Khu văn hóa thôn với số tiền 390.000.000 đồng từ nguồn ngân sách thành phố.

b) Điều chỉnh tên và giảm nguồn vốn thực hiện công trình/nhiệm vụ: Hỗ trợ trang bị máy lọc nước 200 hộ (hộ nghèo, cận nghèo và hộ khó khăn khác) với mức vốn ngân sách thành phố phân bổ: 600.000.000 đồng, thành: *Hỗ trợ trang bị máy lọc nước cho hộ nghèo, cận nghèo và hộ khó khăn khác với nguồn vốn ngân sách thành phố phân bổ: 494.400.000 đồng (giảm 105.600.000 đồng).*

c) Điều chỉnh tổng mức đầu tư và nguồn vốn phân bổ thực hiện 10 công trình/nhiệm vụ như sau:

+ Điều chỉnh giảm vốn ngân sách Trung ương: 502.664.000 đồng;

+ Điều chỉnh giảm vốn ngân sách thành phố: 626.137.000 đồng;

+ Điều chỉnh tăng nguồn đối ứng ngân sách xã: 221.038.000 đồng.

(Cụ thể theo Phụ lục 04 đính kèm)

d) Thu hồi nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố giảm từ các công trình, nhiệm vụ tại điểm a, b, c khoản 2 điều này trên với tổng số tiền 1.624.401.000 đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương 502.664.000 đồng, ngân sách thành phố 1.121.737.000 đồng để bố trí thực hiện các công trình, nhiệm vụ sau:

- Đầu tư mới công trình đường giao thông nông thôn tuyến đường số 13, 15, 16 thôn Trang Điền Gia Nam, tổng mức đầu tư 1.831.000.000 đồng; trong đó: vốn ngân sách Trung ương 502.664.000 đồng, ngân sách thành phố 900.000.000 đồng, ngân sách xã 428.336.000 đồng;

- Bổ sung vốn ngân sách thành phố 221.737.000 đồng cho hai công trình: Kênh tưới trạm bơm Thuận Mỹ: 100.000.000 đồng và Nâng cấp đường từ nhà ông Phan Văn Ba đến nhà ông Đỗ Trước 121.737.000 đồng; đồng thời giảm tương ứng vốn đối ứng ngân sách xã hai công trình trên với tổng số tiền 221.737.000 đồng *(tổng mức đầu tư của hai công trình không thay đổi).*

(Cụ thể theo Phụ lục 05 đính kèm)

Điều 2. Phân bổ nguồn kinh phí Ngân sách thành phố cấp tại Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng để thực hiện 10 công trình vổng mức đầu tư: 10.465.679.000 đồng. Trong đó, vốn ngân sách thành phố: 8.300.000.000 đồng, ngân sách xã: 2.165.679.000 đồng.

(Cụ thể theo Phụ lục 06 đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa II, kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND, UBND TP Đà Nẵng;
- Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng;
- Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, CVHĐ.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Hoà

Phụ lục 01: Điều chỉnh giảm các công trình/nhiệm vụ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 23 /10/2026 của HĐND xã Vu Gia)

ĐVT: đồng

TT	Tên công trình/nhiệm vụ	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng kinh phí	*NSTW*	*NS Thành phố*	*NS xã*	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Mô hình thí điểm rau hữu cơ ứng dụng CNSH tại xã Vu Gia	Phòng Kinh tế	Thôn Mỹ Hảo	350.000.000	0	350.000.000	0	2026	
2	Mô hình chế biến phân hữu cơ trên địa bàn xã Vu Gia	Phòng Kinh tế	Xã Vu Gia	500.000.000	0	400.000.000	100.000.000	2026	
3	Xây dựng thôn nông thôn mới tại 4 thôn	Phòng Kinh tế	Xã Vu Gia	680.000.000	0	580.000.000	100.000.000	2026-2027	
4	Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục tại chợ Gia Cốc	Trung tâm CUDVSNC	Xã Vu Gia	400.000.000	400.000.000	0	0	2026-2027	
	Kinh phí điều chỉnh giảm:			**1.930.000.000**	**400.000.000**	**1.330.000.000**	**200.000.000**		

Phụ lục 02: Thực hiện đầu tư các công trình/nhiệm vụ từ nguồn kinh phí điều chỉnh giảm

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 23/10/2026 của HĐND xã Vu Gia)

ĐVT: đồng

STT	Tên công trình/nhiệm vụ	Quy mô công trình	Địa điểm (thôn)	Chiều dài tuyến(m)	Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Ngân sách thành phố	Ngân sách xã
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐX11 từ đường NĐ3 đến kênh N14 thôn Ô Gia	Mặt đường rộng 5m, dày 20 cm	Ô Gia	363	**1.602.885.000**	400.000.000	930.000.000	272.885.000
2	Nâng cấp đường giao thông nội đồng khu vực Đồng trên từ nhà Phạm Bình vào	Đường 3m dày 20 cm, đoạn nền bê tông cũ bù vênh CPDD. Đoạn 83 m nền đường đất đắp thêm 1m đắp cấp phối đá dăm toàn tuyến	Mỹ Tân	158	**374.000.000**		300.000.000	74.000.000
3	Nâng cấp đường số 6 thôn Mỹ Tân GTNT kết hợp GTNĐ	Đường 2,5m dày 20 cm, đoạn 15m cuối tuyến đắp đất và nắn tuyến để tránh cua gấp. Bố trí 2 cống thoát nước qua đường D500 dài 4m	Mỹ Tân	132	**258.000.000**		200.000.000	58.000.000
Tổng kinh phí bố trí:					**2.234.885.000**	**400.000.000**	**1.430.000.000**	**404.885.000**

Phụ lục 03: Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện các công trình/nhiệm vụ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 23 /10/2026 của HĐND xã Vu Gia)

ĐVT: đồng

TT	Tên công trình/nhiệm vụ	Tổng kinh phí	Kinh phí đã bố trí			Kinh phí sau điều chỉnh			Ghi chú
			NSTW	*NS Thành phố*	*NS xã*	*NSTW*	*NS Thành phố*	*NS xã*	
1	Mô hình tuyến đường hoa ĐH4 và Tuyến số 13 thôn Phú Phước	**200.000.000**	175.000.000	0	25.000.000	125.000.000	50.000.000	25.000.000	
2	Nội dung 05: Chương trình hỗ trợ Thanh Niên khởi nghiệp, "Tuổi trẻ chung tay xây dựng NTM"	**50.000.000**	0	50.000.000	0	50.000.000	0	0	

Phụ lục 04: Điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư và nguồn vố phân bổ thực hiện các công trình/nhiệm vụ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 23/10/2026 của HĐND xã Vu Gia)

ĐVT: đồng

TT	Tên công trình/nhiệm vụ	Nguồn vốn trước điều chỉnh				Nguồn vốn sau điều chỉnh			
		Tổng mức đầu tư	Ngân sách TW	Ngân sách thành phố	Ngân sách xã đối ứng	Tổng mức đầu tư	Ngân sách TW	Ngân sách thành phố	Ngân sách xã đối ứng
1	Đường giao thông nội đồng làng Mỹ Phiếm	**1.074.372.000**	0	1.000.000.000	74.372.000	**947.903.000**	0	800.000.000	147.903.000
2	Kênh Quảng Đại 2 cũ (từ nhà ông Phan Công Nên đến mương T1)	**514.000.000**	0	480.000.000	34.000.000	**422.003.000**	0	335.000.000	87.003.000
3	Nâng cấp tuyến đường số 4 từ ĐT609C đến giáp kênh chính	**1.414.924.000**	0	1.200.000.000	214.924.000	**1.306.601.000**	0	1.100.000.000	206.601.000
4	Tuyến đường GTNĐ khu vực đồng Kè	**1.069.139.000**	0	900.000.000	169.139.000	**894.208.000**	0	800.000.000	94.208.000
5	Tuyến giao thông từ nhà ông Bé đến nhà ông Huỳnh Sáu	**925.754.000**	0	700.000.000	225.754.000	**790.204.000**	0	650.000.000	140.204.000
6	Kênh tưới trạm bơm Thuận Mỹ	**1.661.000.000**	1.500.000.000	0	161.000.000	**1.502.024.000**	1.300.000.000	0	202.024.000
7	Nâng cấp đường từ nhà ông Phan Văn Ba đến nhà ông Đỗ Trước	**1.240.746.000**	1.202.664.000	0	38.082.000	**1.129.229.000**	900.000.000	0	229.229.000
8	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời tại các tuyến đường liên xã ĐX1 đi Phú Thuận	**205.000.000**	0	205.000.000	0	**205.000.000**	0	194.515.000	10.485.000
9	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời nhà ông Ba Thanh Lâm Yên đi Mỹ Hảo	**115.000.000**	0	115.000.000	0	**115.000.000**	0	106.000.000	9.000.000

10	Bổ sung hệ thống điện năng lượng mặt trời tại các tuyến đường ĐX12 đi Hồ Thiên Lý, ĐX3 Quảng Đại đi Thanh Vân, Ô Gia đi Khương Mỹ và đường bê tông khu vực dinh Bà Phường Chào, tuyến số 13 thôn Phú Phước	**230.000.000**	0	230.000.000	0	**230.000.000**	0	218.348.000	11.652.000
Tổng cộng:		**8.449.935.000**	**2.702.664.000**	**4.830.000.000**	**917.271.000**	**7.542.172.000**	**2.200.000.000**	**4.203.863.000**	**1.138.309.000**
Chênh lệch sau điều chỉnh:							**-502.664.000**	**-626.137.000**	**221.038.000**

Phụ lục 05: Bố trí mới và điều chỉnh nguồn vốn phân bổ thực hiện các công trình/nhiệm vụ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 23/10/2026 của HĐND xã Vu Gia)

ĐVT: đồng

TT	Tên công trình/nhiệm vụ	Nguồn vốn trước điều chỉnh				Nguồn vốn sau điều chỉnh			
		Tổng mức đầu tư	**Ngân sách TW**	**Ngân sách thành phố**	**Ngân sách xã đối ứng**	**Tổng mức đầu tư**	**Ngân sách TW**	**Ngân sách thành phố**	**Ngân sách xã đối ứng**
1	Đường GTNT tuyến đường số 15, 16 và 13 thôn Trang Điền Gia Nam					**1.831.000.000**	502.664.000	900.000.000	428.336.000
2	Kênh tưới trạm bơm Thuận Mỹ	**1.661.000.000**	1.500.000.000	0	161.000.000	**1.502.024.000**	1.300.000.000	100.000.000	102.024.000
3	Nâng cấp đường từ nhà ông Phan Văn Ba đến nhà ông Đỗ Trước	**1.240.746.000**	1.202.664.000	0	38.082.000	**1.129.229.000**	900.000.000	121.737.000	107.492.000
Tổng cộng:		**2.901.746.000**	**2.702.664.000**	**-**	**199.082.000**	**4.462.253.000**	**2.702.664.000**	**1.121.737.000**	**637.852.000**

Phụ lục 06: Danh mục các công trình/nhiệm vụ phân bổ theo Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 12/10/2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 23/10/2026 của HĐND xã Vu Gia)

ĐVT: đồng

TT	Tuyến đường và kênh mương	Quy mô công trình	Địa điểm (thôn)	Chiều dài khảo sát khoảng (m)	Tổng mức đầu tư	Ngân sách thành phố	Ngân sách xã	Ghi chú
1	Đường số 3: GTNT từ nhà ông Nguyễn Cán đến cống qua đường	Đường 5 m dày 20 cm, bóc phong hóa 2 bên, đắp đất và cấp phối đá dăm	Quảng Đại	315	1.315.232.000	1.090.000.000	225.232.000	
2	Đường GTNT ĐTh6 từ nhà ông Lê Hùng đến Lê Thị Búp; tuyến số 7, 8, 9 thôn Ô Gia	Đường 3 m dày 20 cm	Ô Gia	217	775.208.000	720.000.000	55.208.000	
3	Đường GTNT ĐTh15 từ ĐT609C đến nhà ông Đỗ Nhường	Đường 5 m dày 20 cm, bóc phong hóa 2 bên, đắp đất và cấp phối đá dăm	Tây Gia	239	1.002.447.000	820.000.000	182.447.000	
4	Nâng cấp các tuyến đường số 10, 11, 12 thôn Lâm Yên	Đường 4,5 m dày 20 cm, bóc phong hóa 2 bên, đắp đất và cấp phối đá dăm	Lâm Yên	384	1.405.998.000	1.100.000.000	305.998.000	
5	Nâng cấp các tuyến đường số 8, 9 thôn Lâm Yên	Đường 5 m dày 20 cm, bóc phong hóa 2 bên, đắp đất và cấp phối đá dăm	Lâm Yên	310	1.259.517.000	980.000.000	279.517.000	
6	Nâng cấp các tuyến đường số 7, 14 thôn Mỹ Phước	Đường 5 m dày 20 cm, bóc phong hóa 2 bên, đắp đất và cấp phối đá dăm	Mỹ Phước	210	939.761.000	830.000.000	109.761.000	
7	Nâng cấp các tuyến đường số 11 thôn Mỹ Phước từ ĐT 609 đến kênh Khe Tân	Đường 5 m dày 20 cm, bóc phong hóa 2 bên, đắp đất và cấp phối đá dăm	Mỹ Phước	325	1.396.891.000	1.020.000.000	376.891.000	
8	Đường GTNT từ đường ĐT 609C (Bia chiến tích Đồng thứ 7) đến nhà ông Đá thôn Quảng Đại	Mặt đường BTXM M300 dày 20cm rộng 3,0m; Nền đường cấp phối đá dăm rộng 4,0m	Quảng Đại	217,9	690.000.000	500.000.000	190.000.000	

9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐTh2 thôn Quảng Đại (từ nhà ông Thơ đến giáp kè sông Quảng Huế)	Đường 3,5m dày 20 cm, đục bê tông cũ 1 số đoạn để đảm bảo cao trình thoát nước	Quảng Đại	120,09	398.000.000	340.000.000	58.000.000	
10	Đường số 7: Giao thông nông thôn kết hợp giao thông nội đồng	Bề rộng mặt đường 3,5m, bề rộng lề đường 2 x 0,5m, dày 20 cm	Phú Phước	200	1.282.625.000	900.000.000	382.625.000	
Tổng cộng:					**10.465.679.000**	**8.300.000.000**	**2.165.679.000**	